

VĨ MÔ & CHIẾN LƯỢC

Chiến lược tuần: Chờ đợi tín hiệu dòng tiền

Tổng quan



Tin tức vĩ mô
trong nước



Triển vọng
thị trường



Trần Thị Ngọc Hoà

hoa.ttn@miraeasset.com.vn

[Tóm tắt]

Thế giới

- Trong bối cảnh giá dầu thô tăng 4% WoW lên 71 USD/thùng trước biến động căng thẳng địa chính trị và tín hiệu điều hâu từ biên bản cuộc họp của Fed, lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm đã tăng lên mức 4,56% (+7bps WoW; +39bps YTD), tính đến 10/7.

Việt Nam

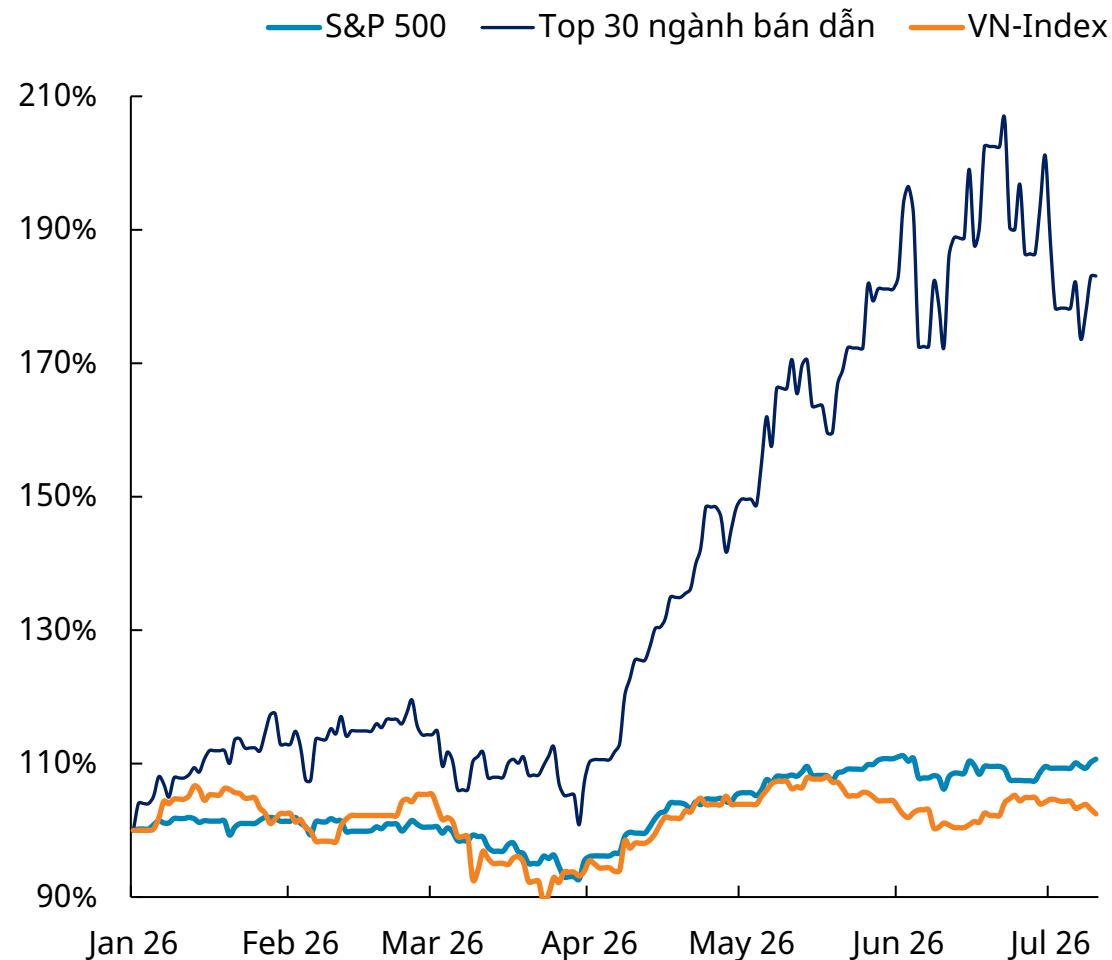
- Tiêu điểm tuần:
 - Dự thảo Thông tư mới của Bộ Tài chính **tập trung hoàn thiện khung pháp lý cho cơ chế CCP, chuẩn hóa quy trình theo hệ thống KRX và cắt giảm thủ tục hành chính, hướng tới nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam**
 - BSR tổ chức Lễ ký kết Hợp đồng EPC và PMC thuộc Dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất
- DXY đi ngang vùng 100,9 tính tới 10/7. Tỷ giá chính thức ổn định (26.462; +0,32% YTD), tỷ giá tự do tiếp tục hạ nhiệt (26.450; -0,75% WoW; -1,83% YTD).
- Lãi suất qua đêm hạ nhiệt về mức 4,68% (-194bps WoW) tính đến ngày 9/7. Trong tuần 6–10/7, NHNN bơm gần 16,2 nghìn tỷ qua OMO.
- VN-Index: 1.828,3 (-1,8% WoW) với thanh khoản vẫn ở mức thấp (GTGD bình quân khoảng 14 nghìn tỷ/ngày; +6% WoW) và khối ngoại duy trì trạng thái bán ròng (giá trị bán ròng 2,4 nghìn tỷ trong tuần qua). Mặc dù vậy, một số ngành có thanh khoản cải thiện hơn so với tuần trước đó, như Dầu khí, Tiêu dùng không thiết yếu, Vận tải.
- Thị trường kỳ vọng tiếp tục phân hóa trong mùa cao điểm KQKD quý 2, với một số yếu tố hỗ trợ: 1) Mức định giá của nhiều cổ phiếu đang hấp dẫn, với triển vọng quý 2 và cả năm duy trì tích cực; 2) Các chính sách hỗ trợ kinh tế để đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế 10%; 3) DXY ổn định hơn và giá dầu về mức trước chiến tranh Mỹ-Iran có thể phần nào giảm áp lực tỷ giá và lạm phát trong nước. Tuy vậy, trong ngắn hạn, độ biến động thị trường có thể gia tăng vào tuần đáo hạn phái sinh và thanh khoản thấp. Ngưỡng hỗ trợ: 1800. Ngưỡng kháng cự: 1920.
- Định giá: P/E đang ở mức 15x (hấp dẫn so với mức trung bình dài hạn 17x).

1 Tổng quan

Bối cảnh toàn cầu: Lợi suất TPCP Mỹ tăng trước biến động địa chính trị và tín hiệu điều hâu từ Fed

- Top 30 cổ phiếu bán dẫn của Mỹ (SOX) tăng trở lại khi chạm ngưỡng hỗ trợ, cùng với kỳ vọng kết quả kinh doanh quý 2 tích cực.
- **Biên bản cuộc họp tháng 6 của Fed cho thấy các thành viên vẫn chia rẽ giữa việc giữ nguyên lãi suất và tăng lãi suất ít nhất một lần trong năm nay.** Hầu hết đều nhất trí rằng việc tăng lãi suất là cần thiết nếu lạm phát cao tiếp tục kéo dài.
- Trong bối cảnh giá dầu thô tăng 4% WoW lên 71 USD/thùng trước biến động căng thẳng địa chính trị và tín hiệu điều hâu từ biên bản cuộc họp của Fed, lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm đã tăng lên mức 4,56% (+7bps WoW; +39bps YTD), tính đến 10/7.
- Sự kiện thế giới sắp tới: Chủ tịch Fed Kevin Warsh có thể cung cấp thêm về các cải cách của Fed trong phiên điều trần vào thứ Ba và thứ Tư. CPI Mỹ tháng 6 (thứ Ba) dự kiến giảm xuống dưới 4% (từ mức cao nhất trong ba năm là 4,2% của tháng 5), trong bối cảnh giá năng lượng hạ nhiệt. **Giá sản xuất PPI (thứ Tư), doanh số bán lẻ và số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu (thứ Năm), và sản lượng công nghiệp (thứ Sáu) của Mỹ cũng là tiêu điểm của tuần.**

Diễn biến chỉ số S&P 500, Top 30 ngành bán dẫn của Mỹ, và VN-Index

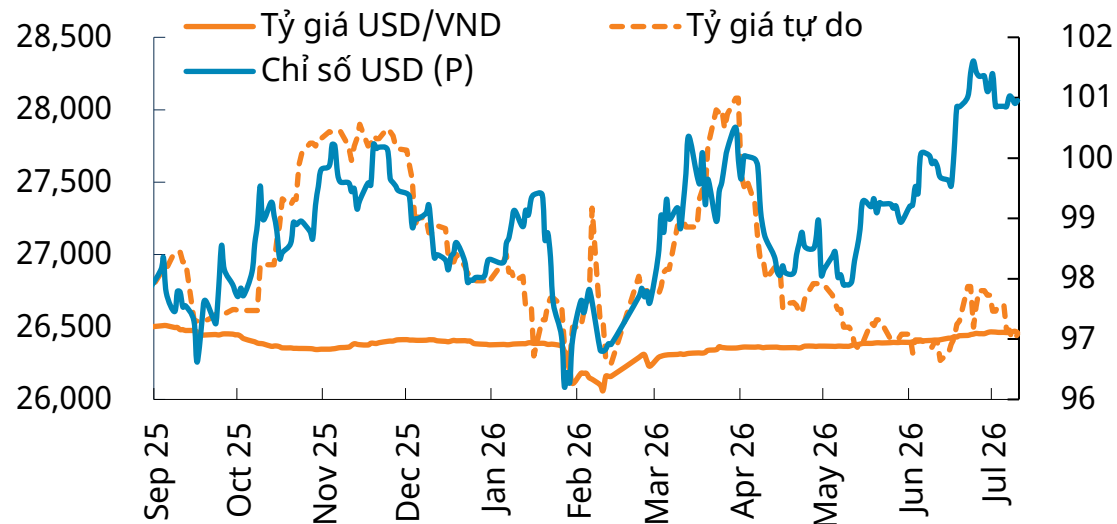


Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg. cập nhật tới ngày 10/07/2026

Tỷ giá chính thức ổn định, trong khi tỷ giá tự do tiếp tục hạ nhiệt

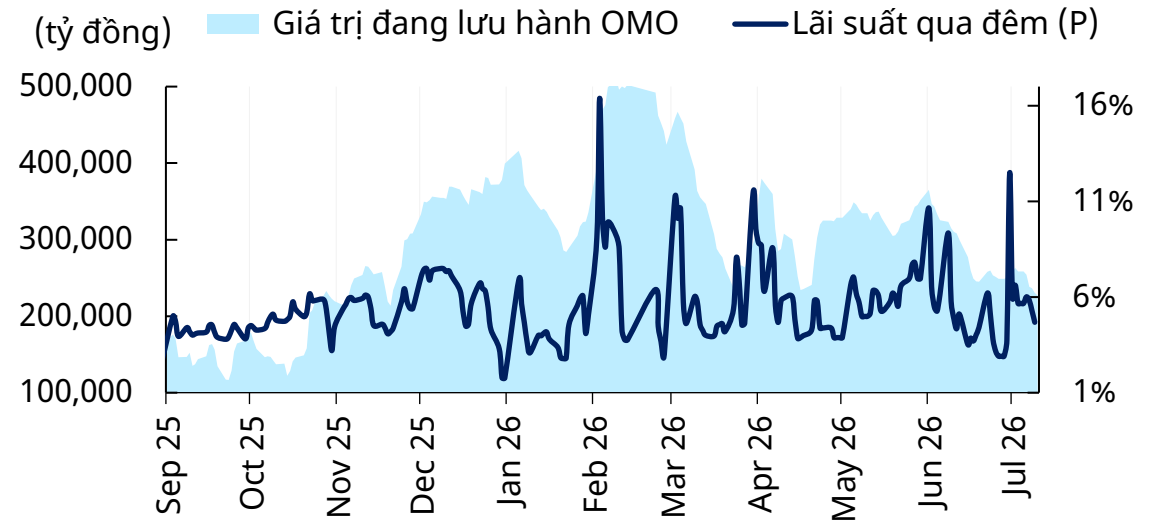
- Chỉ số DXY đi ngang ở vùng 100,9 điểm tính tới 10/7, trong bối cảnh biến động về tình hình căng thẳng giữa Mỹ và Trung Đông mặc dù hai bên vẫn đang trong quá trình đàm phán hòa bình. Tỷ giá USD/VND tự do tiếp tục hạ nhiệt xuống 26.450 (-0,75% WoW; -1,83% YTD). Bên cạnh đó, nhờ NHNN điều hành tỷ giá linh hoạt, phối hợp đồng bộ các công cụ chính sách tiền tệ nhằm ổn định thị trường ngoại tệ, **tỷ giá chính thức duy trì ổn định** ở mức 26.462 (+0,32% YTD).
- Lãi suất qua đêm hạ nhiệt về mức 4,68% (-194bps WoW)** tính đến ngày 9/7.
- Trong tuần 6–10/7, NHNN bơm gần 16,2 nghìn tỷ qua OMO (mua kỳ hạn 7–63 ngày) tại mức lãi suất giữ nguyên là 4,5% (sau khi tăng 50bps kể từ ngày 3/12/2025). Theo đó, **thanh khoản thị trường liên ngân hàng đã giảm khoảng 31,4 nghìn tỷ đồng**.

Tương quan giữa tỷ giá USD/VND và chỉ số DXY



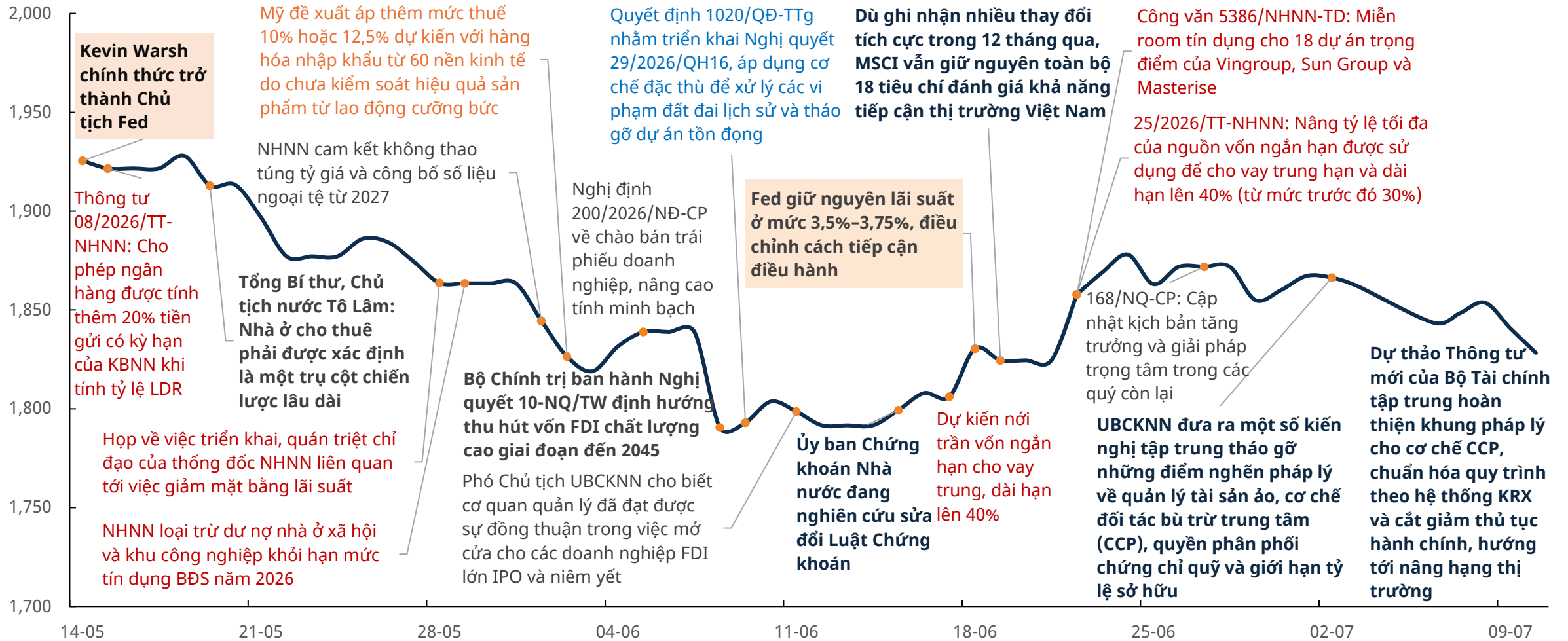
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp.
Dữ liệu từ Bloomberg, FiinPro. NHNN. cập nhật tới **10/07/2026**.

Thị trường liên ngân hàng



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp.
Dữ liệu từ FiinPro. NHNN. **OMO cập nhật tới 10/07/2026. lãi suất liên ngân hàng cập nhật tới 09/07/2026**

Các giải pháp chính sách hỗ trợ tăng trưởng và ổn định vĩ mô tiếp tục được đưa ra, dù vậy tâm lý thị trường vẫn duy trì thận trọng



Tin trong nước nổi bật

- Bộ Tài chính đang triển khai xây dựng dự thảo Thông tư thay thế Thông tư 119/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 68/2024/TT-BTC, Thông tư 14/2025/TT-BTC và Thông tư 18/2025/TT-BTC). **Dự thảo Thông tư mới của Bộ Tài chính tập trung hoàn thiện khung pháp lý cho cơ chế CCP, chuẩn hóa quy trình theo hệ thống KRX và cắt giảm thủ tục hành chính, hướng tới nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam.**
- Ngày 9/7 tại Hà Nội, Tổng Công ty Lọc hóa dầu Việt Nam (BSR), đơn vị thành viên của Petrovietnam, đã tổ chức Lễ ký kết Hợp đồng EPC và PMC thuộc Dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất. Với tổng mức đầu tư khoảng 36.397 tỷ đồng, Dự án sẽ nâng công suất chế biến của Nhà máy từ 148.000 thùng dầu thô/ngày lên 171.000 thùng/ngày. Theo kế hoạch, Dự án sẽ được triển khai trong 37 tháng kể từ ngày Hợp đồng EPC có hiệu lực và đưa vào vận hành trong năm 2028.

2 Thị trường chứng khoán Việt Nam

VN-Index: 1.828,3 (-1,8% WoW) với thanh khoản vẫn ở mức thấp

- Nhiều giải pháp chính sách hỗ trợ kinh tế được ban hành, cùng với số liệu vĩ mô 6 tháng đầu năm tích cực (xem chi tiết Báo cáo vĩ mô), nhưng tâm lý thị trường chứng khoán vẫn thận trọng.
- Điều này được thể hiện qua **thanh khoản thấp** (GTGD bình quân khoảng 14 nghìn tỷ/ngày; +6% WoW) và **khối ngoại duy trì trạng thái bán ròng** (giá trị bán ròng 2,4 nghìn tỷ trong tuần qua). Mặc dù vậy, một số ngành có thanh khoản cải thiện hơn so với tuần trước đó, như Dầu khí (+44% WoW), Tiêu dùng không thiết yếu (+43% WoW), Vận tải (+27% WoW).
- Hầu hết các ngành đều giảm điểm trong tuần qua. Bất động sản phân hóa khi VIC (+1,2% WoW) quay trở lại nâng đỡ thị trường, trong khi nhóm vốn hóa vừa và nhỏ vẫn suy giảm. Trong khi đó, nhóm **Dầu khí tăng tích cực, chủ yếu đến từ đà tăng của BSR** (+3.2% WoW) trước thông tin phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói EPC thuộc dự án nâng cấp mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất.

Biến động vốn hóa trong tuần và xếp hạng thanh khoản theo ngành

Phân ngành GICS	Vốn hóa			Thanh khoản	
	Giá trị (nghìn tỷ)	Tỷ trọng	Thay đổi	Xếp hạng	Thay đổi
VN-Index	8,603	100%	-1.8%	15%	6.4%
Bất động sản	2,846	33%	-1%	15%	8%
Ngân hàng	2,655	31%	-2%	8%	-14%
Tiêu dùng thiết yếu	596	6.9%	-2%	15%	20%
Dịch vụ tài chính	511	5.9%	-4%	54%	23%
Nguyên vật liệu	452	5.2%	-3%	23%	7%
Tiện ích	326	3.8%	-1%	31%	2%
Xây dựng cơ bản	296	3.4%	-6%	23%	8%
Vận tải	296	3.4%	-1%	15%	27%
Dầu khí	206	2.4%	1%	46%	44%
Tiêu dùng không thiết yếu	205	2.4%	-5%	54%	43%
CNTT	130	1.5%	-2%	8%	-1%
Bảo hiểm	56	0.7%	-4%	38%	24%

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam. Dữ liệu cập nhật tới 10/07/2026.

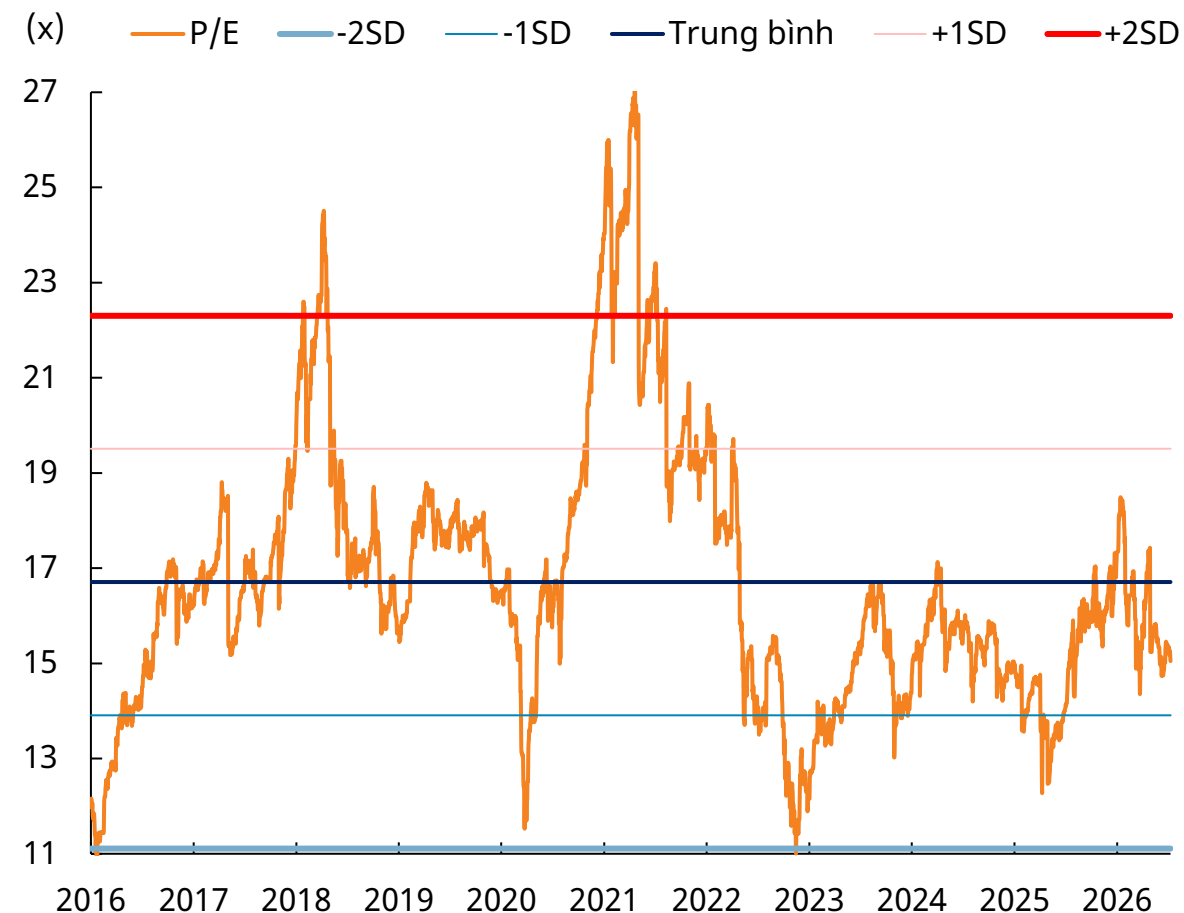
Quy tắc đánh giá của chúng tôi: Mức độ tương đối của giá trị giao dịch từng ngành trong 12 tuần. Tích cực (xanh) biểu thị 33.33% cao nhất; Tiêu cực (đỏ) là thấp nhất; và Trung lập (vàng) là ở giữa.

3 Triển vọng thị trường chứng khoán Việt Nam

Chờ đợi tín hiệu dòng tiền

- **Thị trường kỳ vọng vẫn thận trọng trong ngắn hạn:** 1) Bất ổn địa chính trị bên ngoài và “cơn gió ngược” Fed với sự bất định hơn trong chính sách điều hành của chủ tịch mới; 2) Về trong nước, tâm lý thị trường vẫn đang chờ đợi những tín hiệu ban đầu của sự hiệu quả của những giải pháp chính sách hỗ trợ thúc đẩy kinh tế được ban hành.
- **Thị trường kỳ vọng tiếp tục phân hóa trong mùa cao điểm KQKD quý 2,** với một số yếu tố hỗ trợ: 1) **Mức định giá của nhiều cổ phiếu đang hấp dẫn,** với triển vọng quý 2 và cả năm duy trì tích cực; 2) **Các chính sách hỗ trợ kinh tế** để đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế 10%; 3) **DXY ổn định hơn và giá dầu về mức trước chiến tranh Mỹ-Iran** có thể phần nào giảm áp lực tỷ giá và lạm phát trong nước.
- Việc duy trì tỷ trọng danh mục ở mức an toàn và quản trị rủi ro vẫn nên được ưu tiên. Đặc biệt, **độ biến động có thể gia tăng vào tuần đáo hạn phái sinh và thanh khoản giao dịch thấp.**
- **Ngưỡng hỗ trợ: 1800. Ngưỡng kháng cự: 1920**
- **Định giá: P/E giảm về mức 15,0x,** vẫn hấp dẫn so với mức trung bình dài hạn 17x, đi kèm triển vọng năm 2026 khả quan (dự báo tăng trưởng lợi nhuận toàn thị trường là 20%).

VN-Index và khung định giá theo mức biến động P/E trong 10 năm gần nhất



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg. cập nhật tới 10/07/2026.

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Free-float (%)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
				Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
VN-Index		8,603,063	50.0	1,828.34	1,936.55	1,445.64	-0.7	-1.8	1.4	26.5	15.0	2.1	15.1	13.6	30.3
VN30 Index		6,373,739	47.6	1,970.82	2,102.77	1,567.30	-0.8	-1.6	0.5	25.6	13.1	2.1	16.8	16.7	19.8
VN100 Index		7,564,828	49.5	1,891.94	2,008.27	1,507.36	-0.9	-2.1	0.6	25.5	12.9	1.8	15.1	15.1	25.9
Ngân hàng	VCB	505,518	25.2	60,500	76,000	56,600	-1.0	-2.4	-1.9	-1.5	14.1	2.2	16.4	20.2	9.8
	BID	298,483	23.3	41,000	54,500	36,200	-0.6	-3.0	-1.6	7.2	9.3	1.6	18.4	17.6	12.4
	CTG	261,746	35.5	33,700	41,550	30,525	-1.0	-1.3	0.6	8.3	6.9	1.4	22.4	24.7	5.3
	TCB	229,594	82.2	32,400	41,650	29,650	-2.3	-3.6	4.7	-6.9	8.8	1.3	15.8	21.5	1.0
	VPB	211,836	91.3	26,700	38,250	19,900	-2.0	-4.0	2.5	32.5	8.1	1.2	16.4	23.9	6.1
	MBB	198,556	69.2	24,650	29,500	20,038	0.2	-3.7	-0.2	23.0	7.2	1.4	21.2	22.2	1.1
	LPB	159,521	93.3	53,400	56,200	32,950	1.9	4.7	14.6	60.4	14.3	3.2	23.4	1.1	3.9
	HDB	135,142	77.3	27,000	29,700	18,467	-1.1	0.2	6.7	43.8	7.4	1.7	24.5	21.4	5.6
	STB	132,154	96.7	70,100	75,000	46,000	-1.3	-2.6	-0.7	47.1	17.2	2.1	7.8	11.4	18.6
	ACB	130,890	92.9	22,550	26,018	19,823	-1.1	-0.4	-3.8	13.0	8.0	1.3	17.5	24.5	5.5
	SHB	70,270	88.4	13,150	18,825	12,298	-1.5	-3.7	-4.7	5.1	5.0	0.9	18.3	3.8	26.2
	SSB	55,718	88.6	16,250	19,748	13,566	1.9	-1.5	12.8	2.0	18.4	1.3	7.6	0.3	29.7
	VIB	54,294	77.3	15,950	24,800	15,650	-0.9	-3.0	0.3	-4.8	7.2	1.1	16.4	4.0	1.0
	MSB	49,296	92.9	15,800	16,050	10,542	-1.3	-1.3	8.2	47.5	8.4	1.1	14.3	7.6	22.4
	TPB	44,246	78.0	15,950	21,714	14,048	-1.5	-3.6	0.0	12.8	6.0	1.0	17.6	23.4	6.6
	EIB	36,789	97.9	19,750	30,900	19,750	-1.3	-4.4	-5.0	-16.7	49.2	1.4	2.9	2.1	27.9
	OCB	33,994	89.2	11,100	13,391	9,217	-1.8	-3.5	2.1	7.7	8.0	1.0	12.7	19.6	2.4
	NAB	27,382	93.4	13,300	14,167	10,083	0.4	1.5	11.8	7.8	6.1	1.1	20.1	1.2	28.9
Dịch vụ tài chính	SSI	66,139	91.9	26,550	40,214	26,150	-1.5	-2.9	0.0	0.7	13.3	1.7	13.5	31.2	68.8
	VIX	37,857	99.8	15,450	33,907	13,048	-3.7	-9.4	-9.4	17.3	5.4	1.3	27.2	7.4	92.6
	HCM	30,023	55.8	27,800	30,400	20,500	-1.1	-2.6	0.0	14.2	23.4	2.1	10.1	34.4	14.6
	VCI	28,172	75.4	24,450	36,630	23,400	-2.6	-2.6	4.0	-14.0	17.9	1.6	9.3	18.1	81.9
	VND	27,401	71.2	18,000	27,350	15,300	-1.9	-2.2	3.7	1.1	12.5	1.3	10.5	8.1	91.9
	FTS	10,234	80.5	26,850	39,591	22,500	-2.7	-4.1	15.7	-26.3	25.3	2.3	9.2	24.7	75.3
	DSE	9,871	51.1	23,050	31,225	21,450	-0.6	-0.2	9.8	5.2	37.1	1.8	4.9	10.7	89.4
	EVF	9,697	98.6	12,750	16,500	10,800	0.4	-3.4	-6.6	14.3	10.9	1.0	9.1	0.3	14.7
	BSI	9,298	13.0	34,450	50,909	30,000	-4.0	-5.6	12.8	-13.6	18.5	1.7	9.3	35.6	64.4
	CTS	7,596	24.4	27,900	36,328	20,117	-2.4	-1.1	31.1	21.1	12.9	2.6	20.4	0.7	48.3
Bảo hiểm	BVH	43,797	35.0	59,000	85,300	48,250	-1.8	-5.3	-10.9	9.3	14.8	1.7	12.2	27.2	21.8

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro. cập nhật ngày 10/07/2026. Lưu ý: Các cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

VN100: Các chỉ số định giá chính (Tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Free-float (%)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
				Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Bất động sản	VIC	1,718,445	33.9	223,000	231,800	51,950	0.9	1.2	13.8	339.0	146.9	11.6	8.0	3.1	45.0
	VHM	603,790	28.3	147,000	164,000	86,700	-1.1	-3.0	0.1	70.9	9.3	2.3	27.7	7.5	42.5
	VPL	147,589	100.0	82,300	109,100	70,900	-1.1	-4.1	-8.6	-12.2	58.6	3.9	6.8	1.9	47.1
	VRE	59,876	39.7	26,350	43,550	24,800	-2.0	-6.4	-11.1	-7.4	8.7	1.2	14.8	11.9	37.1
	BCM	50,405	3.4	48,700	79,500	48,700	-3.4	-4.7	-7.6	-29.0	15.0	2.3	16.4	0.8	33.2
	NVL	29,666	68.5	12,350	19,535	10,326	-0.8	0.4	-6.4	-14.1	9.2	0.6	7.3	4.7	44.3
	KBC	26,934	72.4	28,600	43,100	27,150	-0.2	-2.2	-2.2	4.4	16.5	1.1	7.0	7.6	41.4
	KDH	22,781	59.5	20,300	37,500	20,300	-1.7	-4.7	-14.2	-27.6	20.3	1.2	6.2	24.9	25.1
	VPI	19,971	44.1	62,400	63,800	50,400	-1.0	1.5	2.6	17.3	72.2	3.8	5.4	9.6	39.4
	DXG	15,281	82.9	12,050	21,228	11,886	0.4	-0.8	-8.4	-21.3	64.6	1.1	1.7	18.7	31.3
	SJS	14,219	63.9	47,800	79,000	40,347	0.0	-0.4	-2.7	16.8	30.2	3.9	14.1	0.6	49.4
	PDR	14,019	63.2	14,050	27,200	14,050	-1.1	-3.4	-7.6	-20.6	23.1	1.1	5.1	6.3	43.7
	NLG	12,130	79.1	25,000	43,159	24,800	-1.6	-3.1	-6.5	-30.9	18.5	1.0	5.5	40.5	9.5
	SIP	12,009	67.9	49,600	68,900	49,350	0.2	-0.7	-2.7	-19.7	9.7	2.2	24.4	2.3	46.7
	DIG	9,796	91.6	12,300	25,100	12,150	0.4	0.4	-4.7	-27.1	13.8	1.0	7.6	1.8	47.2
	KOS	8,237	44.1	38,050	42,150	36,200	0.1	3.7	-0.9	-1.3	433.7	3.5	0.8	0.1	48.9
	DXS	4,071	36.3	7,030	13,950	6,120	1.0	-1.4	-6.3	-26.9	8.1	0.6	8.0	6.9	43.1
	SZC	3,780	43.0	21,000	39,100	21,000	-1.9	-5.4	-7.7	-42.9	16.2	1.2	7.3	1.3	18.7
	HDC	3,365	83.5	14,650	32,842	14,500	0.0	-2.0	-5.9	-28.5	4.9	1.1	26.2	1.0	48.0
Xây dựng cơ bản	GEE	51,304	18.3	80,100	140,457	53,486	-1.1	-9.2	-17.8	47.6	15.2	6.7	46.5	1.0	49.0
	GEX	34,805	75.5	26,600	45,310	23,172	-2.6	-12.9	-14.9	-3.1	23.4	1.8	8.8	7.1	42.9
	REE	29,276	38.0	47,000	63,043	47,000	-0.4	-3.7	-6.6	-19.9	11.1	1.4	13.0	49.0	0.0
	VGC	18,831	11.1	42,000	66,600	39,250	-1.9	-3.3	1.3	-8.3	14.5	2.1	14.8	0.9	48.1
	VCG	13,123	54.9	20,300	28,600	18,150	-2.2	-1.9	1.8	-12.1	3.4	1.1	38.9	2.3	46.7
	TCH	12,450	57.8	13,650	24,571	13,650	-0.7	-4.5	-10.2	-29.3	57.6	1.1	2.0	10.1	40.9
	BMP	11,960	44.2	146,100	184,200	124,300	0.4	-4.9	8.1	2.7	9.6	3.8	40.4	81.6	18.4
	CII	10,853	95.6	16,150	31,350	13,114	-0.9	-6.1	-7.7	21.1	93.6	1.2	1.2	3.5	36.5
	CTR	9,480	34.2	74,000	98,661	71,071	-1.3	-3.4	-6.2	-19.1	15.1	4.3	29.8	4.4	44.7
	PC1	8,740	70.9	21,250	30,150	17,750	-3.0	-3.4	7.6	8.4	8.6	1.3	16.5	8.7	41.3
	CTD	7,693	58.5	68,800	93,878	66,757	-1.0	-4.4	-4.2	-10.0	9.1	0.8	9.2	46.4	2.6
	HDG	7,692	58.7	18,900	32,909	18,850	0.3	-5.5	-10.2	-18.8	11.6	1.1	10.3	16.7	33.3
	HHV	5,589	84.8	10,700	16,134	10,571	0.0	-0.6	-2.7	-5.6	9.2	0.5	5.8	9.5	39.5

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro. cập nhật ngày 10/07/2026. Lưu ý: Các cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa	Free-float	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
		(tỷ đồng)	(%)	Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Nguyên vật liệu	HPG	193,767	82.0	22,950	27,364	22,545	-1.1	-1.3	-2.8	0.4	9.2	1.4	16.4	21.3	27.7
	GVR	122,400	3.2	30,600	42,300	25,100	-2.9	-5.8	-9.9	1.7	19.3	2.1	11.2	0.6	12.4
	DCM	17,364	24.4	32,800	52,300	31,550	-2.8	-7.2	-12.6	-4.1	8.5	1.5	18.6	6.7	42.3
	DPM	15,910	40.4	23,400	35,800	21,750	-1.7	2.4	-2.9	5.1	13.8	1.4	11.1	3.7	46.3
	HSG	9,162	82.0	11,350	16,231	10,923	-1.3	-1.7	-4.2	-16.6	16.7	0.8	4.8	3.2	45.8
	PHR	8,564	33.0	63,200	71,300	50,700	-0.9	-0.9	-1.1	2.8	12.9	2.0	16.2	12.2	36.8
	NKG	5,883	76.2	11,950	18,545	11,650	0.0	-0.4	-1.5	-6.1	38.2	0.8	2.0	4.5	45.5
	HT1	4,999	19.4	13,100	18,500	12,900	-1.5	-1.9	-6.1	0.0	13.9	1.0	7.2	2.1	46.9
Vận tải	VJC	106,135	52.9	138,000	163,462	71,538	-0.7	-2.7	-1.4	86.9	41.3	4.1	11.4	6.3	23.7
	GMD	32,115	92.3	75,300	85,100	55,700	-1.1	-1.4	-0.4	23.6	18.4	2.3	13.2	40.4	8.6
	VTP	10,929	57.1	63,200	94,822	62,400	0.0	-1.1	-1.3	-29.6	31.9	6.0	19.3	3.9	45.1
	VSC	6,102	49.5	16,300	33,850	16,200	-2.7	-12.6	-11.9	-5.8	22.3	1.2	5.5	1.2	47.8
	SCS	4,602	38.1	48,500	69,500	48,300	-0.8	-1.5	-3.2	-27.8	6.1	2.8	47.6	8.6	21.4
Dầu khí	BSR	127,686	7.9	25,500	39,500	11,393	-3.2	3.2	-8.8	119.6	9.8	1.9	21.0	1.1	47.9
	PLX	45,741	9.4	36,000	67,000	33,300	0.0	-1.5	-10.1	-5.0	27.9	1.8	6.9	14.0	6.0
	PVD	18,066	47.3	32,500	43,100	20,000	-2.4	-0.2	8.0	57.0	15.5	1.1	7.2	9.8	40.2
	PVT	9,770	48.9	18,900	27,909	15,500	-2.8	-4.5	-5.0	13.9	8.6	1.1	13.5	12.6	36.4
Tiện ích	GAS	181,454	4.2	75,200	122,000	58,500	-2.3	-0.1	-8.8	13.2	15.6	2.6	17.6	2.0	47.0
	POW	43,257	27.4	14,100	15,350	10,869	-0.7	-5.4	3.3	26.4	12.9	1.1	9.0	4.7	45.3
	BWE	9,941	27.4	45,200	50,200	41,900	0.0	-0.9	2.7	-6.2	11.2	1.6	15.7	2.4	46.6
	NT2	6,276	32.3	21,800	28,300	19,400	-1.4	-3.8	-2.2	10.7	5.0	1.2	27.6	10.7	38.3

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro. cập nhật ngày 10/07/2026. Lưu ý: Các cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

VN100: Các chỉ số định giá chính (Tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Free-float (%)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
				Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Tiêu dùng thiết yếu	VNM	118,291	38.2	56,600	73,000	54,700	1.6	3.1	-3.9	-5.2	12.9	3.6	27.7	48.5	51.5
	MSN	100,474	52.1	68,800	94,000	68,100	-0.1	-4.2	-4.3	-10.5	21.1	2.9	14.7	24.1	76.0
	SAB	60,473	10.4	47,150	53,800	42,600	0.0	-1.6	-0.8	-2.0	12.9	2.7	20.8	58.6	41.4
	SBT	19,307	59.7	21,300	25,236	18,774	0.2	0.2	0.5	12.6	29.9	1.7	6.0	19.7	80.3
	HAG	18,567	73.7	14,650	18,400	13,150	1.0	-1.7	-3.9	8.1	6.0	1.3	24.4	1.8	47.2
	KDC	13,790	66.1	49,900	56,600	38,700	-0.1	0.2	0.5	-10.7	23.7	2.1	9.2	13.7	36.3
	VHC	12,044	51.9	57,500	65,600	52,900	-0.3	-3.0	0.9	-2.7	8.6	1.3	15.9	18.9	81.1
	BAF	10,963	65.8	30,050	32,583	26,208	-0.2	0.2	4.1	6.8	47.6	2.6	5.5	2.8	47.2
	DBC	7,479	72.0	17,350	28,300	17,350	-2.5	-6.2	-7.7	-33.4	5.4	0.9	17.5	1.4	47.6
	PAN	5,552	82.1	22,150	29,417	22,000	0.0	-2.9	-3.1	-8.0	4.8	0.9	20.9	22.3	26.7
	ANV	5,219	33.7	19,600	33,450	19,400	-2.0	-6.4	-5.1	-11.7	4.9	1.4	32.0	3.1	45.9
Tiêu dùng không thiết yếu	MWG	112,481	85.3	76,600	93,900	65,200	-2.4	-2.9	-2.0	12.6	13.7	3.2	25.4	49.0	0.0
	PNJ	23,846	87.0	46,600	84,667	46,500	-6.8	-20.6	-27.2	-15.1	6.8	1.7	27.7	48.1	0.9
	FRT	20,367	49.1	113,900	162,857	113,333	-1.4	-5.4	-1.2	-18.6	22.3	4.6	28.0	31.4	17.6
	DGW	8,515	63.1	38,500	54,900	38,000	-0.9	-4.3	-2.2	-13.9	13.2	2.3	19.1	23.0	26.0
CNTT	FPT	121,031	89.5	70,600	111,500	70,300	-2.1	-2.4	-4.9	-34.5	12.4	3.1	27.3	27.8	21.3
	CMG	6,289	51.4	27,000	41,636	26,500	-0.2	-0.9	-1.5	-30.9	15.2	1.9	13.4	36.6	13.5
Chăm sóc sức khỏe	IMP	6,345	56.9	41,200	56,700	41,200	-0.7	-4.1	-10.7	-21.8	20.3	2.7	13.3	72.7	5.3

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro. cập nhật ngày 10/07/2026. Lưu ý: Các cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

Phụ lục

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.

Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.

Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành.

Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.

Disclaimers

This report is published by Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC (MAS), a broker-dealer registered in the Socialist Republic of Vietnam and a member of the Vietnam Stock Exchanges. Information and opinions contained herein have been compiled in good faith and from sources believed to be reliable, but such information has not been independently verified and MAS makes no guarantee, representation or warranty, express or implied, as to the fairness, accuracy, completeness or correctness of the information and opinions contained herein or of any translation into English from the Vietnamese language. In case of an English translation of a report prepared in the Vietnamese language, the original Vietnamese language report may have been made available to investors in advance of this report.

The intended recipients of this report are sophisticated institutional investors who have substantial knowledge of the local business environment, its common practices, laws and accounting principles and no person whose receipt or use of this report would violate any laws and regulations or subject MAS and its affiliates to registration or licensing requirements in any jurisdiction shall receive or make any use hereof.

This report is for general information purposes only and it is not and shall not be construed as an offer or a solicitation of an offer to effect transactions in any securities or other financial instruments. The report does not constitute investment advice to any person and such person shall not be treated as a client of MAS by virtue of receiving this report. This report does not take into account the particular investment objectives, financial situations, or needs of individual clients. The report is not to be relied upon in substitution for the exercise of independent judgment. Information and opinions contained herein are as of the date hereof and are subject to change without notice. The price and value of the investments referred to in this report and the income from them may depreciate or appreciate, and investors may incur losses on investments. Past performance is not a guide to future performance. Future returns are not guaranteed, and a loss of original capital may occur. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents do not accept any liability for any loss arising out of the use hereof.

MAS may have issued other reports that are inconsistent with, and reach different conclusions from, the opinions presented in this report. The reports may reflect different assumptions, views and analytical methods of the analysts who prepared them. MAS may make investment decisions that are inconsistent with the opinions and views expressed in this research report. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents may have long or short positions in any of the subject securities at any time and may make a purchase or sale, or offer to make a purchase or sale, of any such securities or other financial instruments from time to time in the open market or otherwise, in each case either as principals or agents. MAS and its affiliates may have had, or may be expecting to enter into, business relationships with the subject companies to provide investment banking, market-making or other financial services as are permitted under applicable laws and regulations.

No part of this document may be copied or reproduced in any manner or form or redistributed or published, in whole or in part, without the prior written consent of MAS.